

BẢN TIN



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH THUẬN

Đ/c: 66H Hải Thượng Lãn Ông, P. Tấn Tài – TP Phan Rang – Tháp Chàm – Ninh Thuận. ĐT: 0259.3922687 Fax: 0259.3922687



SỐ 5

**Hội nghị triển khai nhiệm vụ
đăng ký bảo hộ, quản lý và
phát triển chỉ dẫn địa lý sản
phẩm nha đam**

□



**Chương trình quốc gia về tăng
năng suất lao động đến năm
2030**

□



**Khóa tập huấn chuyên sâu về
quản trị tài sản trí tuệ cho hội
viện thuộc hội doanh nhân trẻ
tỉnh Ninh Thuận**

MỤC LỤC

NỘI DUNG

Dấu ấn ngành Khoa học và Công nghệ	Error! Bookmark not defined.
Phê duyệt “ Kế Hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2023”	6
Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030	7
Hội nghị triển khai nhiệm vụ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý sản phẩm nha đam.....	10
Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo TP. Hồ Chí Minh năm 2023 (TECHFEST – WHISE 2023).	11
Sửa đổi Luật KH&CN nhằm hoàn thiện thể chế theo hướng thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST phù hợp với điều kiện của Việt Nam.....	13
Khóa tập huấn chuyên sâu về quản trị tài sản trí tuệ cho hội viên thuộc hội doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận.....	18
Quy định xử lý đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp	22

Dấu ấn ngành Khoa học và Công nghệ

BBT

Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã bám sát tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tập trung triển khai đồng bộ, linh hoạt, kịp thời các giải pháp để thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá UBND tỉnh giao. Đến nay đã hoàn thành đúng tiến độ 2 nhiệm vụ, 1 nhiệm vụ còn lại đang thực hiện và nằm trong thời hạn được giao; 50 nhiệm vụ trọng tâm của ngành KH&CN do đơn vị xác lập cũng được tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

Quá trình triển khai nhiệm vụ, Sở KH&CN đã chú trọng bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo (ĐMST) đã được UBND tỉnh đề ra, bước đầu tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của ngành KH&CN và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thúc đẩy ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh. Sở đã tổ chức theo dõi, quản lý 32 nhiệm vụ KH&CN, trong đó đã nghiệm thu 2 nhiệm vụ cấp nhà nước và 8 nhiệm vụ cấp tỉnh.

Các nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp chiếm 68,97%, tài nguyên và môi trường chiếm 10,34%, khoa học xã hội chiếm 10,34% và một số lĩnh vực phát triển công nghệ, công nghệ thực phẩm... Trong nghiên cứu, phần lớn đề tài tập trung vào nghiên cứu ứng dụng; các kết quả nghiên cứu đã được bàn giao cho các đơn vị đặt hàng để ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng. Cụ thể, đã bàn giao 5 kết quả nghiên cứu KH&CN cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm.



Mô hình trồng rau thủy canh ở thị trấn Phước Dân (Ninh Phước) bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ảnh: V.Nữ

Hoạt động KH&CN và ĐMST trên các ngành, lĩnh vực, địa phương cũng được chú trọng thực hiện có hiệu quả. Đối với dự án đầu tư các thành phần kinh tế thuộc nguồn vốn xã hội hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư cho 28 dự án có ứng dụng công nghệ, vốn đăng ký 2.581 tỷ đồng, hoạt động trên các lĩnh vực: Chế biến, khoáng sản, công nghiệp, xây dựng, năng lượng tái tạo và nông nghiệp; trong đó, có 7 dự án đã chính thức đi vào hoạt động.

Riêng lĩnh vực nông nghiệp, đến nay trên địa bàn tỉnh có 31 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC) đi vào hoạt động cho sản phẩm và hiệu quả, gồm: 18 dự án trồng trọt, 3 dự án chăn nuôi, 8 dự án thủy sản, 2 dự án chế biến nông

sản. Một số kết quả nổi bật trong ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp như: Phát triển sản xuất nông nghiệp an toàn; ứng dụng san phẳng mặt ruộng bằng tia laser; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước trên cây trồng cạn với tổng diện tích hơn 1.773ha. Đã có hơn 241ha nho, táo, măng tây xanh, nha đam, dưa lưới, hoa lan, cây ăn quả, rau thủy canh sản xuất CNC thông qua ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm tự động, bán tự động, hệ thống sản xuất nhà màng, nhà lưới, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Hiệu quả của các mô hình ứng dụng, chuyển giao, sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC, ứng dụng kết quả nghiên cứu, các tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã đóng góp vào tốc độ tăng giá trị sản xuất toàn ngành Nông nghiệp năm 2023 đạt 13,16%, tạo ra sản phẩm an toàn.

Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở được quan tâm, chú trọng hơn trước, nhận thức về tầm quan trọng của KH&CN, ĐMST đối với sự phát triển KT-XH ở các sở, ngành, địa phương đã được nâng lên và triển khai thực hiện đạt một số kết quả. Đơn cử, ngành Y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế và kết nối, chia sẻ dữ liệu các nền tảng số y tế, dữ liệu của người dân sau khi số hóa được bảo mật mức tối đa nhằm phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm nghiệm chất lượng dược phẩm, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tại các cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập, các cơ sở kinh doanh thuốc thông qua việc ứng dụng phần mềm; ứng dụng nguyên tắc thực hành tốt GLP và TCVN theo kết quả được phê duyệt từ Dự án nâng cao năng lực phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025 và GLP của Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế giai đoạn 2021-2023. Ngành Công Thương đã triển khai 4 đề án ứng dụng, đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn từng bước phát triển mở rộng sản xuất, cải tiến máy móc thiết bị, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tăng năng

suất, nâng cao chất lượng và tính thẩm mỹ cho sản phẩm, giảm chi phí nhân công, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh...

Nhìn lại hoạt động của ngành KH&CN trong năm 2023 để lại nhiều dấu ấn. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kết quả các đề tài, dự án có chuyển biến tích cực, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, ngành KH&CN tập trung tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả KH&CN phục vụ phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến 2025. Triển khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN, hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST; nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại...

Phê duyệt “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030”

Văn Hiếu

Ngày 24/11/2023, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang ký Quyết định số 1488/QĐ-TTg phê duyệt “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030”.



Mục tiêu chung nhằm phát triển chuẩn đo lường quốc gia theo hướng hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về đo lường trong giai đoạn mới, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Giai đoạn 2024 – 2025 phấn đấu duy trì, bảo quản và sử dụng 48 chuẩn đo lường quốc gia của 29 đại lượng đã được phê duyệt theo Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-TTg ngày 8/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư phát triển mới, bổ sung 08 chuẩn đo lường của 07 đại lượng.

Giai đoạn 2026 – 2030, duy trì, bảo quản và sử dụng các chuẩn đo lường quốc gia của các đại lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đầu tư nâng cấp mở rộng phạm vi đo, nâng cao trình độ 09 chuẩn đo lường quốc gia của 08 đại lượng đã được phê duyệt; đầu tư phát triển mới, bổ sung 36 chuẩn đo lường của 23 đại lượng.

Để đạt được các mục tiêu trên, Kế hoạch đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Tập trung, ưu tiên nguồn lực triển khai, phát triển các chuẩn đo lường quốc gia được phê duyệt; đào tạo cán bộ; duy trì, bảo quản và sử dụng chuẩn đo lường quốc gia; hợp tác quốc tế.

Cùng với đó là phát triển chuẩn đo lường quốc gia đáp ứng các yêu cầu sau:

- Sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp với điều kiện duy trì, bảo quản, sử dụng tại Việt Nam; bảo đảm trình độ chuẩn tương đương với trình độ chuẩn của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN.

- Đạt độ chính xác và phạm vi đo cần thiết tương đương với đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đầu (primary standards) hoặc chuẩn thứ (secondary standards), giữ vai trò là chuẩn đo lường quốc gia cho từng lĩnh vực đo tương ứng, bảo đảm tính liên kết của chuẩn tới Hệ đơn vị đo quốc tế (SI), đảm bảo thời hạn hoàn thành.

- Đồng bộ giữa chuẩn đo lường quốc gia được trang bị với thiết bị sao truyền, thiết bị phụ trợ, bảo đảm chuẩn đo lường quốc gia được dẫn xuất đến chuẩn chính đang sử dụng trong các ngành kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đảm bảo thời hạn hoàn thành.

Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030

Bích Thủy

Triển khai các giải pháp công nghệ số, chuyển đổi số để tăng năng suất lao động là một trong những nội dung của Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động do Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định 1305/QĐ-TTg ngày 8/11/2023 phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030.



Theo Chương trình, đến năm 2030, năng suất lao động trở thành một động lực quan trọng cho tăng trưởng nhanh, bền vững, tận dụng hiệu quả các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy liên kết vùng, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là các trụ cột chính.

Mục tiêu cụ thể của Chương trình là tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt trên 6,5%/năm. Cụ thể, tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5 - 7,0%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 7,0 - 7,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân khu vực dịch vụ đạt 7,0 - 7,5%/năm.

Ngoài ra, tốc độ tăng năng suất lao động của các vùng kinh tế trọng điểm và 05 thành phố trực thuộc trung ương cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động trung bình cả nước trong giai đoạn 2023 - 2030. Phấn đấu nằm trong nhóm 03 nước dẫn đầu ASEAN về tốc độ tăng năng suất lao động vào năm 2030.

Chương trình nêu rõ nhiệm vụ và giải pháp: triển khai các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, chuyển đổi số để tăng năng suất lao động; phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cụ thể, chú trọng lồng ghép giải pháp tăng năng suất lao động vào các chương trình, cơ chế, chính sách xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, phát triển thị trường khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số sâu rộng trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp cho từng giai đoạn phát triển; phát huy vai trò của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo dựng Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp là trung tâm. Xây dựng, hướng dẫn, tổ

chức triển khai và giám sát thực hiện các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, chuyển đổi số để tăng năng suất lao động; chú trọng tới chuyển đổi số cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ số. Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Ủy ban năng suất quốc gia trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm quốc tế và bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn Việt Nam; Thực hiện các hoạt động đối thoại chính sách, chia sẻ kinh nghiệm về tăng năng suất lao động. Thường xuyên trao đổi, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động về các yêu cầu, rào cản đối với cải thiện năng suất lao động và kiến nghị các giải pháp phù hợp.

Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động còn nêu rõ, xây dựng chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất ở cấp quốc gia, cấp địa phương, cấp doanh nghiệp và cộng đồng.

Cùng với nhiệm vụ, giải pháp nêu trên là nhiệm vụ thúc đẩy cơ cấu lại không gian kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành; Tăng năng suất lao động ở các tiểu vùng và từng địa phương trong vùng.

Theo đó, phát triển vùng và liên kết vùng hiệu quả; Hình thành không gian phát triển các tiểu vùng phù hợp trong từng vùng kinh tế - xã hội để kết nối phát triển, phát huy lợi thế cạnh tranh và tăng năng suất lao động ở các tiểu vùng và từng địa phương trong vùng.

Đồng thời, hoàn thiện thể chế, chính sách cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Hoàn thiện thể chế phát triển công nghiệp, xây dựng Luật Phát triển công nghiệp. Rà soát cơ cấu không gian phát triển công nghiệp; hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp và chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghiệp trong nước.

Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê để theo dõi, đánh giá diễn biến năng suất lao động gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Ngoài ra, thực hiện có hiệu quả định hướng phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên; nâng cao sức cạnh tranh, chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế; hình thành các trung tâm dịch vụ mang tầm khu vực và thế giới về thương mại, du lịch, tài chính, logistics tại một số thành phố lớn.

Hội nghị triển khai nhiệm vụ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý sản phẩm nha đam

Hữu Thanh

Ngày 27/11, Sở Khoa học Công nghệ phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý (CDĐL) cho sản phẩm nha đam của tỉnh. Tham dự Hội nghị

Tại hội nghị, đại diện Cục Sở hữu trí tuệ giới thiệu tổng quan về nhiệm vụ đăng ký bảo hộ, CDĐL cho sản phẩm nha đam. Theo đó, với mục tiêu nhằm phát huy danh tiếng, đảm bảo duy trì sự tín nhiệm của người tiêu dùng, đảm bảo cơ chế quản lý sử dụng CDĐL có hệ thống chặt chẽ, khoa học; hình thành hệ thống sản xuất, phát triển sản phẩm mang CDĐL theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng sản phẩm từ đó nâng cao giá trị của sản phẩm nha đam trên thị trường, chống lại sự lạm dụng dấu hiệu nguồn gốc, nâng cao đời sống của người sản xuất, kinh doanh. Khu vực địa lý của sản phẩm nha đam được giới hạn trong 5 đơn vị hành chính sau: huyện Ninh Phước, T.p Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Ninh Hải, huyện Ninh Sơn, huyện Thuận Bắc với tổng diện tích 800 ha. Đối tượng sản phẩm nha đam được lựa chọn bảo hộ CDĐL “Ninh Thuận” gồm 2 sản phẩm: Lá nha đam, Thạch nha đam.



Các đại biểu tham dự hội nghị.

Cũng tại hội nghị, các đại biểu đã chia sẻ về tình hình quản lý, phát triển cây nha đam tại đơn vị, địa phương và đề xuất, góp ý các nội dung của nhiệm vụ như: phương án triển khai, định hướng phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu thị trường. Thiết lập mô hình sản xuất, quản lý và phát triển sản phẩm nha đam của tỉnh được bảo hộ CDĐL theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng sản phẩm được bảo hộ. Đồng thời mong muốn, Cục Sở hữu trí tuệ sớm triển khai các nội dung của nhiệm vụ, đăng ký thành công CDĐL, góp phần tăng thêm nhận thức và hiểu biết của cộng đồng về giá trị thương hiệu sản phẩm nha đam của tỉnh.

Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo TP. Hồ Chí Minh năm 2023 (TECHFEST – WHISE 2023)

Kim Hằng

Từ ngày 23-25/11/2023, chuỗi sự kiện lớn nhất trong năm về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại TP.HCM diễn ra với tên gọi Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp TP. Hồ Chí Minh năm 2023 (TECHFEST – WHISE 2023).

CE QUAN CHÍ BẢO

BINH PHỐ QUỐC

HỒ TÀI CHIẾN LƯỢC

TECHFEST VIETNAM 2023 WHISE

PHÁT HUY TÀI NGUYÊN ĐẤT NƯỚC
NÂNG TẦM HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VIỆT NAM HỘI NHẬP QUỐC TẾ
UNLEASHING THE POTENTIAL OF NATIONAL RESOURCES
EMPOWERING VIETNAM'S INNOVATIVE STARTUP ECOSYSTEM FOR GLOBAL INTEGRATION

TP. HỒ CHÍ MINH, 23 - 25.11.2023

XEM THÔNG TIN CHI TIẾT

TECHFEST - WHISE 2023 diễn ra từ ngày 23 - 25/11/2023

TECHFEST - WHISE 2023 do Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chủ trì. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Văn phòng Đề án 844 phối hợp tổ chức thực hiện.

Với chủ đề “*Phát huy tài nguyên đất nước - Nâng tầm Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam hội nhập quốc tế*”, chuỗi sự kiện nhằm mang đến cơ hội kết nối nguồn lực tài chính, đối tác, phát triển thị trường trong nước và quốc tế, chia sẻ kiến thức cho các sáng lập viên giúp cho các doanh nghiệp phát huy hiệu quả nguồn lực và thúc đẩy kinh tế.

TECHFEST - WHISE 2023 hướng tới thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở với sự tham gia của mạng lưới doanh nghiệp lớn; cộng đồng chuyên gia, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển sản phẩm từ khai thác tài nguyên bản địa; các giải pháp về an ninh lương thực toàn cầu, nền tảng logistic phục vụ, đảm bảo chuỗi cung ứng trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các công nghệ về năng lượng mới đảm bảo phát triển bền vững. Từ đó nâng tầm Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP. Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung hội nhập quốc tế.

Sự kiện dự kiến thu hút sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp/tổ chức trong hệ sinh thái khởi nghiệp, cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành tại TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan trung ương như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng nhiều sở ngành khu vực phía Nam.

Hơn 40 sự kiện xuyên suốt Tuần lễ, với hàng ngàn lượt người đăng ký tham dự. Điểm nhấn là Khai mạc triển lãm sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Techfest – Whise 2023, Lễ trao Giải thưởng Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp - I-Star 2023.

Các sự kiện chính trong 3 ngày bao gồm 2 Phiên tổng thể là Khai mạc TECHFEST-WHISE 2023 và Dấu ấn TECHFEST 2023 với sự tham gia của các Bộ, Ban, Ngành và cả hệ sinh thái đổi mới sáng tạo khởi nghiệp Quốc gia cùng hàng trăm chuyên gia, doanh nghiệp; 1 Toạ đàm và 26 Hội thảo chuyên đề. Các phiên tọa đàm, hội thảo sẽ dành không gian cho các chuyên gia, doanh nghiệp, nhà khởi nghiệp và lãnh đạo địa phương thảo luận về chiến lược phát triển của nền kinh tế Việt Nam thông qua chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Đặc biệt, xuyên suốt 2 ngày 24 và 25/11/2023 sẽ diễn ra TECHFEST - WHISE 2023, tại khu vực triển lãm và giới thiệu sản phẩm khoa học công nghệ, hoạt động kết nối kinh doanh và kết nối đầu tư được tổ chức nhằm mở rộng cơ hội hợp tác với gần 200 dự án/doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, trong khuôn khổ của Tuần lễ TECHFEST - WHISE còn có nhiều hoạt động hấp dẫn khác như: Chung kết Cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp ĐMST quốc gia và gọi vốn đầu tư, Vietnam Innovation Summit 2023 (VIS 2023), Cuộc thi STEM Smartschool Kidkul, Cuộc thi AI Hackathon 2023 KDI & SHTP-IC, Cuộc thi Thiết kế vi mạch cho đô thị thông minh năm 2023, Chung kết Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp - CiC 2023, Tổng kết các hoạt động kết nối hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo.

TECHFEST - WHISE 2023 là cơ hội đặc biệt để cộng đồng khởi nghiệp cùng tổng kết hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố với các tỉnh lân cận nhằm góp phần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng và quốc gia; tập hợp và giới thiệu những mô hình khởi nghiệp thành công, đồng thời tôn vinh các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực vào hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của TP. Hồ Chí Minh và cả nước.

P.A.T (Tổng hợp)

Sửa đổi Luật KH&CN nhằm hoàn thiện thể chế theo hướng thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST phù hợp với điều kiện của Việt Nam **BBT**



Toàn cảnh Hội thảo.

Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cần được đổi mới, xác định rõ những tác động, tầm ảnh hưởng, tính lan tỏa của nghiên cứu khoa học... tạo điều kiện cho sự phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST).

Ngày 13/10/2023, tại Hà Nội, Bộ KH&CN tổ chức Hội thảo Tổng kết thi hành Luật KH&CN và đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung. Đồng chí Bùi Thế Duy, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ KH&CN chủ trì Hội thảo.

Nhiều kết quả sau 10 năm thi hành Luật

Với vai trò là đạo luật gốc trong lĩnh vực KH&CN, Luật KH&CN năm 2013 đã thể chế hoá những chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong phát triển KH&CN phục vụ mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững phù hợp với điều kiện trong nước và bối cảnh quốc tế.

Báo cáo tại Hội thảo, bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế cho biết, để triển khai Luật KH&CN, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ ban hành: 9 Nghị định, 2 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 51 Thông tư. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành 534 văn bản.

Qua thực tiễn gần 10 năm thi hành, Luật KH&CN đã phát huy vai trò to lớn trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động KH&CN. Hành lang pháp lý về KH&CN ngày càng hoàn thiện theo hướng gắn kết và phục vụ trực tiếp nâng cao chất lượng tăng trưởng; các quy định về tổ chức KH&CN, trọng dụng, sử dụng cá nhân hoạt động KH&CN, quản lý nhiệm vụ KH&CN được hoàn thiện; tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST; triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN; nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường hội nhập quốc tế...

Cơ chế quản lý hoạt động của các tổ chức KH&CN được đổi mới cơ bản với chủ trương chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hình thành doanh nghiệp KH&CN. Chính sách về sử dụng, trọng dụng và đào tạo nhân lực KH&CN được đổi mới cơ bản thông qua

những ưu đãi trong tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh, nâng lương vượt bậc, thăng hạng chức danh không qua thi và không phụ thuộc vào thâm niên công tác, dựa trên những thành tích, kết quả cụ thể của cá nhân hoạt động KH&CN... Các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng, nhà khoa học trẻ tài năng được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm theo đề xuất để thực hiện các hoạt động của nhóm nghiên cứu xuất sắc...

Nhiệm vụ KH&CN đã đổi mới theo hướng nâng cao tỷ lệ nhiệm vụ trực tiếp phục vụ sản xuất, kinh doanh và thương mại hoá sản phẩm, các loại hình nhiệm vụ KH&CN được đa dạng hoá theo hướng: hình thành các chương trình quốc gia lớn, dài hạn, đa mục tiêu; các chương trình KH&CN chuyên sâu, các chương trình KH&CN phục vụ phát triển vùng lãnh thổ, vùng kinh tế trọng điểm; các đề tài độc lập, dự án quy mô lớn; nhiệm vụ nghiên cứu tiềm năng... đã tạo ra các kết quả đột phá thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, giải quyết các vấn đề lớn của đất nước.

Thị trường KH&CN phát triển mạnh mẽ, từng bước phát huy vai trò cầu nối, gắn kết hoạt động KH&CN với sản xuất, kinh doanh và đã đạt được nhiều kết quả rất đáng khích lệ. Các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ (Techconnect), Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), Chợ công nghệ và thiết bị trực tuyến (Techmart online), công tác hỗ trợ các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu công nghệ tiếp tục triển khai hiệu quả.

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam thu hút được sự quan tâm từ các nhà đầu tư, đặc biệt từ nguồn ngoài nước. Cả nước hiện có hơn 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Những năm gần đây, số lượng vốn được công bố đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam liên tiếp tăng trưởng cao với số vốn đạt xấp xỉ 1 tỷ USD liên tiếp trong 2 năm gần đây, tăng gấp 3 lần so với năm 2017, đưa Việt Nam trở thành quốc gia năng động thứ 3 Đông Nam Á về khởi nghiệp sáng tạo. Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest) đã trở thành sự kiện thường niên lớn nhất của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam do Bộ KH&CN

chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội tổ chức...

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai Luật KH&CN cũng gặp những khó khăn, vướng mắc do một số quy định của Luật không còn phù hợp với thực tiễn hoặc chưa phù hợp với quy định của các luật liên quan, dẫn đến chưa thúc đẩy phát triển KH&CN với vai trò là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Ví dụ như quy định về tổ chức KH&CN công lập còn chưa thể hiện khả năng tự chủ của tổ chức; quy định các chức danh về KH&CN chưa đầy đủ và phù hợp với thực tiễn; quy định về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN còn nhiều bất cập... Đồng thời, Luật KH&CN năm 2013 cũng chưa có quy định về quản lý hoạt động ĐMST - Đây là chức năng quản lý nhà nước của Bộ KH&CN được Thủ tướng giao nhiệm vụ tại Nghị định số 28/2023/NĐ-CP mới đây.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động KH,CN&ĐMST

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy nhấn mạnh, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KH&CN nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật KH,CN&ĐMST; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong gần 10 năm thi hành cũng như những bất cập nảy sinh giữa quy định của Luật KH&CN với các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội ban hành gần đây.



Thủ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy phát biểu tại Hội thảo.

Từ đó, hoàn thiện thể chế theo hướng thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST phù hợp với điều kiện của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Các quy định về KH,CN&ĐMST bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thủ trưởng cũng gợi mở nhiều nội dung quan trọng để các đại biểu tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Luật KH&CN.

Theo bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, có 6 nhóm chính sách Bộ KH&CN đề xuất sửa đổi, bổ sung gồm: (1) Hoàn thiện quy định thành lập và hoạt động của tổ chức KH&CN, tăng cường quản lý và nâng cao vai trò của tổ chức KH&CN; (2) Hoàn thiện quy định về cá nhân hoạt động KH&CN; Bổ sung quy định về chức danh công nghệ và các chính sách ưu đãi; (3) Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ KH&CN; (4) Sửa đổi, bổ sung quy định về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH,CN&ĐMST; (5) Thúc đẩy ĐMST và khởi nghiệp ĐMST; (6) Hoàn thiện quy định hội nhập quốc tế về KH&CN.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực tiễn, những kinh nghiệm của quốc tế, đồng thời đề xuất các ý tưởng, nội dung cần sửa đổi, bổ sung để góp phần hoàn thiện chính sách, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động KH,CN&ĐMST.

Theo đó, nhiều đại biểu cho rằng, Luật KH&CN cần được đổi mới theo hướng xác định rõ những tác động, tầm ảnh hưởng, tính lan tỏa của nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện thực sự cho sự phát triển của KH,CN&ĐMST; rà soát định nghĩa các cấp độ nghiên cứu; có các quy định cụ thể hơn về ĐMST; có chế tài quy định phát triển KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp nhà nước...

Thời gian qua, Bộ KH&CN và các bộ ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành tổng kết, đánh giá các kết quả đạt được và các hạn chế, bất cập của Luật KH&CN cũng như các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật trong quá trình thực hiện. Bộ KH&CN cũng đã tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia. Các ý kiến của đại biểu tham dự Hội thảo Tổng kết thi hành Luật KH&CN và đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung là cơ sở quan trọng để Bộ KH&CN nghiên cứu trong quá trình triển khai xây dựng dự án Luật KH&CN sửa đổi, bổ sung thời gian tới.

<http://truyenthongkhoahoc.vn/vn>

KHÓA TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU VỀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ CHO HỘI VIÊN THUỘC HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH NINH THUẬN

Hữu Thanh

Ngày 07/12/2023, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ tổ chức tập huấn chuyên sâu về quản trị tài sản trí tuệ cho hội viên thuộc hội Doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận. Lớp tập huấn nằm trong khuôn khổ nhiệm vụ “Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức và hoạt động sở hữu trí tuệ trong Hội doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận” (được phê duyệt theo Quyết định số

190/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận). Tham dự lớp tập huấn có Đại diện các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Đại diện UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp là thành viên Hội doanh nhân trẻ tỉnh; Các thành viên của Liên minh Hợp tác xã; Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.



Ông Nguyễn Tấn Quang – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu khai mạc tại lớp tập huấn

Việc tạo dựng, bảo vệ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với các sản phẩm đặc thù là nhiệm vụ quan trọng đối với Ninh Thuận, có vai trò nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá hình ảnh sản phẩm của tỉnh, từ đó nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong những năm qua, Ninh Thuận đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế đặc thù nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh gắn với việc tăng cường bảo hộ quyền SHTT, trước hết là các chỉ dẫn thương mại, cho các sản phẩm này. Việc đầu tư phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh được tiến hành bài bản, không dàn trải mà tập trung đi vào chiều sâu, không chỉ xác lập quyền mà còn tiến tới khai thác và phát triển tài sản trí tuệ. Trong giai đoạn 2016-2020, hoạt động nộp đơn đăng ký xác lập quyền SHTT ở

tỉnh Ninh Thuận có sự biến động mạnh so với giai đoạn 2011-2015, trong đó số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu đã có sự gia tăng mạnh mẽ.



TS. Nguyễn Hữu Cần – Phó Viện trưởng Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ trình bày tại lớp tập huấn

Tại tỉnh Ninh Thuận, Hội doanh nhân trẻ với 85 hội viên đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương. Tuy nhiên, tính đến hết năm 2022, số đơn nhãn hiệu của các doanh nghiệp thuộc Hội nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ là 23 đơn, số lượng nhãn hiệu được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là 16 nhãn; chưa có sáng chế, kiểu dáng công nghiệp được các doanh nghiệp thuộc Hội nộp đơn đăng ký. Rõ ràng, những con số này chưa thể hiện được tiềm năng của các thành viên trong Hội.

Trong khi đó, việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các tài sản trí tuệ

như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu... có vai trò hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp. Trước hết, việc đăng ký bảo hộ này sẽ giúp xác lập quyền sở hữu của doanh nghiệp mà người khác không được xâm phạm. Thứ hai, việc đăng ký sẽ tránh các rắc rối về pháp lý trong quá trình cung cấp sản phẩm ra thị trường, tránh bị người khác sử dụng và gây ảnh hưởng đến uy tín, doanh thu của doanh nghiệp. Thứ ba, văn bằng bảo hộ sẽ là căn cứ để doanh nghiệp bảo vệ và đòi quyền lợi nếu người khác sử dụng trái phép tài sản trí tuệ của mình. Do đó, các doanh nghiệp cần sớm đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ để bảo vệ quyền lợi chính đáng đối với tài sản của mình, nhất là khi tài sản trí tuệ có thể trở thành tài sản có giá trị lớn của doanh nghiệp.

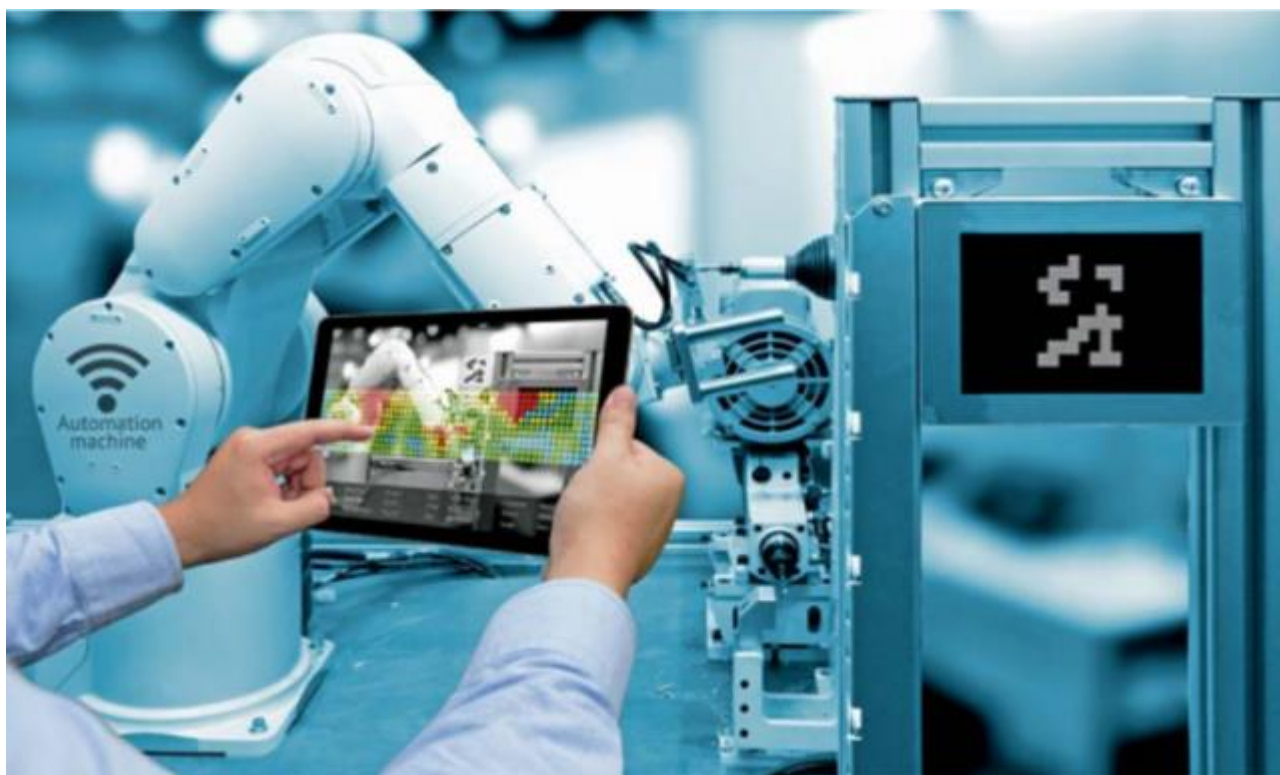
Nội dung của buổi tập huấn chuyên sâu về một trong những nội dung đầu tiên trong các bước quản trị tài sản trí tuệ, đó là xác lập quyền. Viện KHSHTT – Tổ chức chủ trì nhiệm vụ - trình bày một cách chi tiết về điều kiện, thủ tục xác lập quyền nhãn hiệu, điều kiện bảo hộ tên thương mại và hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp chuẩn bị tờ khai, hồ sơ đăng ký nhãn hiệu. Thủ tục đăng ký nhãn hiệu không quá phức tạp, tuy nhiên, việc thực hiện đúng cách, đúng nội dung sẽ giúp các doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí.

Đây cũng là cơ hội để các Hội viên, các doanh nghiệp thực hành kỹ năng đăng ký nhãn hiệu, chuẩn bị tờ khai, hồ sơ để xác lập quyền cho tài sản trí tuệ của mình.

Quy định xử lý đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp

Bích Thủy

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 23/2023/TT-BKHHCN quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp.



Theo Thông tư quy định, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận các đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được nộp phù hợp với quy định của Điều 89 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 1 Điều 48 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

Trường hợp đơn có đủ các tài liệu tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 108 của Luật Sở hữu trí tuệ hoặc khoản 3 Điều 48 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, đơn được

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận, xác nhận ngày nộp đơn, số đơn đối với đơn đó và trả cho người nộp đơn Giấy tiếp nhận đơn, trong đó có thông tin về ngày nộp đơn, số đơn và kết quả kiểm tra danh mục tài liệu đơn, có ghi rõ họ tên, chữ ký của cán bộ nhận đơn.

Đối với đơn nộp trực tuyến, trường hợp đơn được tiếp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ trả cho người nộp đơn Giấy tiếp nhận đơn trong đó có thông tin về ngày nộp đơn, số đơn và kết quả kiểm tra danh mục tài liệu đơn có ghi rõ họ tên, chữ ký của cán bộ nhận đơn qua hệ thống nộp đơn trực tuyến.

Trường hợp đơn thiếu một trong các tài liệu tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 108 của Luật Sở hữu trí tuệ hoặc khoản 3 Điều 48 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP thì cán bộ nhận đơn từ chối tiếp nhận đơn hoặc gửi thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ từ chối tiếp nhận đơn cho người nộp đơn (nếu đơn nộp qua dịch vụ bưu chính, đơn điện tử nộp qua hệ thống nộp đơn trực tuyến). Đối với đơn nộp qua dịch vụ bưu chính bị từ chối tiếp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ không phải gửi trả lại cho người nộp đơn các tài liệu đơn trừ bản gốc được nộp để đối chiếu.

Công bố đơn hợp lệ

Thông tin liên quan đến đơn đã được chấp nhận hợp lệ được Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp theo quy định tại Điều 110 của Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải nộp phí công bố đơn theo quy định.

Việc công bố đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được thực hiện như sau:

Đối với đơn đăng ký sáng chế

Đơn đăng ký sáng chế được công bố trong tháng thứ mười chín kể từ ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn, nếu đơn không có ngày ưu tiên.

Đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu công bố sớm được công bố trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ nhận được yêu cầu công bố sớm hoặc kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Đơn được công bố trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không có yêu cầu công bố muộn hoặc có yêu cầu công bố muộn nhưng đơn được chấp nhận hợp lệ sau khi hết thời gian người nộp đơn yêu cầu công bố muộn;

Trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu công bố muộn và đơn được chấp nhận hợp lệ trước khi hết thời gian người nộp đơn yêu cầu công bố muộn, đơn sẽ được công bố vào tháng tiếp theo của tháng kết thúc thời hạn yêu cầu công bố muộn.

Đơn đăng ký nhãn hiệu, đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được công bố trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ.

Thời hạn thẩm định nội dung đơn

Thời hạn thẩm định nội dung đơn được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 119 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Khoảng thời gian để người nộp đơn phản hồi các thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ quy định tại các khoản 8 Điều 16, khoản 10 Điều 23, khoản 13 Điều 26 và khoản 7 Điều 30 của Thông tư này sẽ không tính vào thời hạn thẩm định nội dung. Khoảng thời gian này được hiểu là:

Thời gian từ ngày ra thông báo đến ngày người nộp đơn phản hồi thông báo; hoặc thời hạn ấn định trong thông báo (kể cả được kéo dài theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP), trong trường hợp người nộp đơn không phản hồi thông báo.

Trong trường hợp người nộp đơn chủ động yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn, hoặc phản hồi thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ quy định tại khoản 8 Điều 16, khoản 10 Điều 23, khoản 13 Điều 26 và khoản 7 Điều 30 của Thông tư này, thời hạn thẩm định nội dung được kéo dài thêm tương ứng với thời hạn xử lý yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn hoặc giải trình của người nộp đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 119 của Luật Sở hữu trí tuệ như sau:

Đối với sáng chế, không quá 06 tháng.

Đối với nhãn hiệu, không quá 03 tháng.

Đối với kiểu dáng công nghiệp, không quá 02 tháng và 10 ngày.

Đối với chỉ dẫn địa lý, không quá 02 tháng.

